

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
“Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP CẤP THÀNH PHỐ”
LẦN THỨ 1 NĂM 2024



DỰ ÁN
TÁI CHẾ JEAN

Đơn vị dự thi: Khoa May – Thời trang
Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

1. Nguyễn Ngọc Trà My
2. Nguyễn Nhựt Quang

MỤC LỤC

BẢNG TÓM TẮT DỰ ÁN	3
I. Tên nhóm/cá nhân dự thi.....	3
II. Tóm tắt dự án	3
1. Ý tưởng chính của dự án	3
2. Mô tả sản phẩm/dịch vụ, giá trị của dự án	5
3. Mục tiêu của dự án	7
4. Xác định thị trường mục tiêu	8
5. Xác định đối thủ cạnh tranh và điểm khác biệt của dự án	8
BẢNG THUYẾT MINH DỰ ÁN	9
1. Giai đoạn dự án	9
2. Mô tả sản phẩm	10
3. Thuyết minh về sản phẩm	12
4. Quy trình sản xuất sản phẩm	14
5. Hướng phát triển của dự án	15
6. Cơ cấu chi phí	16
KẾT LUẬN	29

BẢNG TÓM TẮT DỰ ÁN

I. Tên nhóm/cá nhân dự thi

1. Họ và tên (cá nhân hoặc trưởng nhóm dự án): **Nguyễn Ngọc Trà My**
2. Số điện thoại: 0865938035
3. Địa chỉ Email: ngmy74006@gmail.com
4. Danh sách thành viên trong nhóm

Họ và tên	Năm thứ	Chuyên ngành	Kinh nghiệm, sở trường cho dự án
Nguyễn Nhật Quang	3	Công nghệ may	Triển khai sản xuất; Thiết kế rập, may mẫu; Tìm hiểu về thị trường mua bán; Tìm hiểu về sản phẩm trên thị trường, chất liệu.
Nguyễn Ngọc Trà My	3	Công nghệ may	Tìm hiểu về nhu cầu thị trường và triển khai các giai đoạn của dự án; Lập kế hoạch kinh doanh; Trình bày kế hoạch kinh doanh.

II. Tóm tắt dự án

1. Ý tưởng chính của dự án:

Quần áo vải Jean là một trong những mặt hàng may mặc phổ biến và cũng là một nguồn rác thải lớn. Tái chế và tái sử dụng quần áo từ vải Jean có thể giúp giảm lượng rác thải và có nhiều ứng dụng sáng tạo. Một số ý tưởng trong việc tái chế Jean:

1. Làm túi xách, ví, túi đựng đồ:

- Quần áo jean cũ có thể được cắt thành các hình dạng và kích thước khác nhau để làm thành túi xách, ví, túi đựng đồ.
- Có thể thêm các phụ kiện như khóa kéo, quai, nút bấm để hoàn thiện sản phẩm.
- Thiết kế các mẫu mã, họa tiết độc đáo lên bề mặt túi xách/ví để tạo nên sản phẩm độc nhất.

2. Làm gối ôm, chăn/khăn trải giường:

- Cắt các mảnh jean cũ thành hình vuông hoặc hình chữ nhật nhỏ.
- Nhồi các mảnh vải này vào lớp vải bên ngoài để tạo thành gối ôm, chăn hoặc khăn trải giường.
- Có thể kết hợp với các loại vải khác như vải cotton, sợi tổng hợp để tạo ra các sản phẩm mềm mại, ấm áp.

3. Làm vật liệu cách âm/cách nhiệt:

- Các mảnh vải jean cũ có thể được sử dụng như lớp cách âm hoặc cách nhiệt cho các công trình xây dựng.
- Cắt thành các tấm lớn và lắp vào tường, trần nhà hoặc các khu vực cần cách âm/cách nhiệt.
- Jean có khả năng cách âm và cách nhiệt tốt nên rất phù hợp cho mục đích này.

4. Tạo áo khoác/áo len từ vải jean:

- Cắt các mảnh vải jean thành từng miếng nhỏ.
- May hoặc khâu các mảnh vải này lên nền vải cotton, len hoặc các vật liệu khác để tạo ra các sản phẩm thời trang mới như áo khoác, áo len, v.v.
- Điều này không chỉ giữ lại được vẻ vintage của jeans mà còn tạo ra những thiết kế thời thượng.

5. Tạo váy/chân váy từ quần áo jean:

- Tận dụng phần chân hoặc ống quần, thân áo jean để cắt và may thành váy hoặc chân váy.
- Có thể giữ nguyên kiểu dáng ban đầu hoặc biến tấu thành nhiều kiểu dáng khác nhau.
- Thêm các chi tiết như đính cúc, dây đai, hoặc kết hợp với các loại vải khác để tăng sự độc đáo.

6. Tạo túi xách/phụ kiện từ vải jean:

- Sử dụng các mảnh vải jean để may hoặc dán lên các sản phẩm như túi xách, ví, bóp, v.v.
- Kết hợp với các vật liệu khác như da, nhựa hoặc kim loại để tạo ra các phụ kiện thời trang độc đáo.
- Có thể tận dụng các chi tiết như túi, khóa kéo hoặc vết may sẵn trên quần jean.

Việc tái chế jean không chỉ làm giảm lượng rác thải mà còn sáng tạo ra nhiều sản phẩm độc đáo, giúp bảo vệ môi trường. Rất nhiều nhà thiết kế đã và đang tận dụng các ý tưởng sáng tạo này để tái chế quần jean cũ thành các sản phẩm thời trang mới, độc đáo và bền vững hơn.

Và ý tưởng “JEAN TÁI CHẾ” ra đời cũng chính từ những lý do nêu trên.

2. Mô tả sản phẩm/dịch vụ, giá trị của dự án:

2.1 TÁI CHẾ JEAN là gì?

Tái chế quần áo vải Jean (denim recycling) là một xu hướng và phương pháp trong ngành thời trang nhằm tái sử dụng các loại quần áo jean cũ, được đánh giá là rất hữu ích và thân thiện với môi trường. là một xu hướng đang phát triển trong ngành công nghiệp thời trang nhằm giảm lượng chất thải và tác động đến môi trường. Đây là một giải pháp sáng tạo để tái sử dụng và biến đổi các sản phẩm quần áo jean cũ thành những sản phẩm mới có giá trị cao hơn. Các kỹ thuật tái chế quần áo jean phổ biến

bao gồm: sửa chữa, cắt/may lại thành sản phẩm mới, tái chế sợi vải thành các vật liệu khác, và biến đổi thành các sản phẩm thời trang khác như váy, áo khoác, túi xách, v.v.

Tái chế quần jean giúp giảm lượng chất thải, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng so với sản xuất mới. Đây là một hướng đi quan trọng trong ngành thời trang hướng tới bền vững. Tái chế quần áo jean không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn thể hiện sự sáng tạo và ý thức bền vững trong ngành thời trang.

2.2 Những tính mới của dự án Tái chế Jean

Việc tái chế quần áo Jean không phải là một ý tưởng hoàn toàn mới, nhưng nó đang ngày càng trở nên phổ biến và được chú trọng hơn trong những năm gần đây. Vẽ lên các sản phẩm Jean cũng là một xu hướng thời trang khá phổ biến gần đây.

1. Thiết kế độc đáo và sáng tạo: Người ta không chỉ vẽ những hình vẽ đơn giản mà còn tạo ra những thiết kế rất sáng tạo, phức tạp và độc đáo. Các họa tiết có thể là hoa văn, chữ viết, hình minh họa, v.v.
 2. Sử dụng nhiều chất liệu và kỹ thuật: Ngoài sử dụng bút vẽ, người ta còn dùng các chất liệu như sơn, đá, đính cườm, thêu, v.v. Kỹ thuật vẽ cũng trở nên đa dạng như vẽ tay, spray paint, dán decal, v.v.
 3. Tính cá nhân hóa cao: Quần jean được cá nhân hóa, phản ánh sở thích, gu thẩm mỹ và phong cách của người mặc. Điều này giúp tạo nên sự độc đáo và thu hút.
- Khách hàng có thể cung cấp sản phẩm quần áo Jean cũ của chính mình và đặt hàng tái chế thành sản phẩm theo yêu cầu kiểu dáng mà họ mong muốn.

2.3 Các cách tái chế Jean

Có rất nhiều cách để tái chế và tận dụng lại các sản phẩm quần áo jean cũ. Dưới đây là một số ví dụ về các cách tái chế quần jean phổ biến:

2.3.1 Upcycling (tái sử dụng sáng tạo):

- Biến quần jean cũ thành các sản phẩm mới như túi xách, ví, tấm lót ghế, tấm trải bàn, v.v.

- Cắt quần jean thành miếng vải để may những sản phẩm thời trang mới như áo khoác, váy, quần short, v.v.

2.3.2 *Recycling (tái chế sợi vải):*

- Tách rời các thành phần của quần jean (denim, khóa kéo, nút bấm, v.v.) để tái chế thành sợi vải mới.
- Sử dụng sợi vải tái chế này để may mặc hoặc sản xuất các sản phẩm mới.

2.3.3 *Repurposing (tái sử dụng với mục đích khác):*

- Biến quần jean cũ thành vật dụng trong gia đình như vỏ gối, khăn lau, tấm trải sàn;
- Sử dụng quần jean làm vật liệu để tạo ra các sản phẩm mới như tranh ảnh, đồ trang trí, ...

2.3.4 *Reselling (bán lại):*

- Bán lại quần áo jean cũ cho các cửa hàng second-hand hoặc các cộng đồng mua bán đồ cũ.
- Trao đổi hoặc tặng quần áo jean cũ cho người khác thông qua các sàn giao dịch online.

2.3.5 *Donation (tặng/hiến tặng):*

- Quyên góp quần áo jean cũ cho các tổ chức từ thiện để được tái phân phối cho những người cần.
- Tài trợ quần áo jean cũ cho các chương trình tái chế hoặc sử dụng lại.

Các cách tái chế, tái sử dụng và tái phân phối quần jean đều góp phần giảm thiểu lượng rác thải và tác động xấu đến môi trường. Việc tái chế quần áo jean ngày càng trở nên phổ biến và quan trọng trong xu hướng thời trang bền vững.

3. Mục tiêu của dự án:

- Giảm lượng chất thải và rác thải vào môi trường;
- Góp phần xây dựng một hệ sinh thái sản xuất và tiêu dùng bền vững;
- Tạo cơ hội phát triển kỹ năng thủ công, sáng tạo và thủ công;
- Tạo việc làm và thu nhập cho những người làm thủ công, làm nghề tái chế;

- Góp phần xây dựng cộng đồng thân thiện và bền vững hơn.

4. Xác định thị trường mục tiêu:

Mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, có đam mê về thời trang và thủ công sáng tạo.

5. Xác định đối thủ cạnh tranh và điểm khác biệt của dự án:

Khi xét đến thị trường tái chế và tái sử dụng quần áo jean cũ, một số đối thủ cạnh tranh chính bao gồm:

- Các doanh nghiệp tái chế quần áo và vải: Những công ty chuyên thu gom, tái chế và sản xuất sản phẩm mới từ vải denim cũ

Ví dụ: Eileen Fisher, Mud Jeans, Kuyichi, Ecoalf

- Các tổ chức phi lợi nhuận và cộng đồng: Các nhóm cộng đồng, tổ chức phi lợi nhuận thu gom và tái chế quần áo cũ

Ví dụ: Goodwill, Salvation Army, Savers/Value Village

- Nhưng các đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực tái chế quần jean cũ cũng có những hạn chế nhất định, bao gồm:

- + Nhận thức và sự tham gia của người tiêu dùng chưa cao
- + Khó khăn trong việc thu gom và xử lý số lượng lớn quần jean cũ
- + Khó thay đổi thói quen tiêu dùng và tăng cường tái sử dụng
- + Chi phí để đáp ứng các yêu cầu này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Đến với sản phẩm **“TÁI CHẾ JEAN”** của nhóm chúng em, khách hàng sẽ có được những sản phẩm hoàn chỉnh với nhiều ưu điểm như:

- Sử dụng tối ưu hóa một chiếc quần Jean để làm ra nhiều sản phẩm cùng một bộ
- Tạo ra các sản phẩm độc đáo bằng cách vẽ lên sản phẩm
- Chia sẻ, trao đổi và truyền cảm hứng sáng tạo với những người khác
- Thể hiện phong cách, cá tính, và sở thích của bản thân
- Tiết kiệm chi phí

BẢNG THUYẾT MINH DỰ ÁN

1. Giai đoạn dự án

1.1 Lên ý tưởng:

- Tìm hiểu và nghiên cứu về xu hướng thời trang trẻ em từ nguyên liệu tái chế, nhu cầu và sở thích của các bậc phụ huynh.
- Đưa ra ý tưởng về các mẫu trang phục phù hợp, dễ thương và dễ làm từ jean tái chế.

1.2. Xây dựng trang Fanpage:

- Tạo một trang Fanpage trên mạng xã hội để giới thiệu và quảng bá dự án.
- Chia sẻ các bài viết, hình ảnh, và video liên quan đến dự án cũng như các mẫu thiết kế.

1.3. Thiết kế logo – slogan:

- Thiết kế logo cho dự án để tạo dấu ấn và nhận diện thương hiệu.
- Tạo ra slogan ngắn gọn, dễ nhớ để truyền tải thông điệp của dự án.

1.4. Thiết kế mẫu:

- Vẽ các mẫu thiết kế trang phục trẻ em với nhiều kiểu dáng, màu sắc và chất liệu từ jean tái chế.

1.5. Thiết kế rập:

- Tạo ra các rập cắt chính xác dựa trên các mẫu thiết kế để việc may vá trở nên dễ dàng và chuẩn xác hơn.

1.6. Tìm chất liệu:

- Tìm kiếm và lựa chọn các chất liệu vải jean tái chế phù hợp, an toàn và thoải mái cho trẻ em.

1.7. May sản phẩm mẫu:

- Tiến hành may các sản phẩm mẫu dựa trên các rập cắt đã thiết kế.
- Kiểm tra, chỉnh sửa và hoàn thiện sản phẩm mẫu để đảm bảo chất lượng và tính thẩm mỹ.

2. Mô tả sản phẩm

2.1 Hình ảnh sản phẩm

- Tên sản phẩm: Jean tái chế
- Mục tiêu: Tạo ra các sản phẩm thời trang trẻ em độc đáo, thân thiện với môi trường, tận dụng các nguồn nguyên liệu jean cũ để giảm thiểu rác thải và thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường.



2.2 Chất liệu, nguyên phụ liệu.

2.2.1 Chất liệu

- Chất liệu: Jean tái chế từ quần áo cũ, được chọn lọc và xử lý kỹ lưỡng để đảm bảo độ bền, an toàn và thoải mái cho cả trẻ em và người lớn.
 - Thiết kế: Đa dạng về kiểu dáng, từ quần, áo, váy đến các bộ trang phục đồng bộ.
- Thiết kế dễ thương, phong cách và phù hợp với nhiều lứa tuổi.
- Màu sắc: Màu sắc chủ đạo là xanh denim truyền thống, kết hợp với các họa tiết và phụ kiện tái chế để tạo điểm nhấn độc đáo.



2.2.2 Phụ liệu



Ren



Dây ruy băng

3. Thuyết minh về sản phẩm

3.1 Khách hàng tiềm năng

Tất cả mọi đối tượng – mọi lứa tuổi có thể sử dụng.



3.2 Các kênh phân phối sản phẩm

➤ Kênh phân phối trực tiếp

Với kênh phân phối trực tiếp này, sản phẩm được sản xuất ra, nhóm sẽ phân phối trực tiếp đến khách hàng mục tiêu là từ những người thân xung quanh, những giảng viên, nhân viên, sinh viên trong trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM, và thông qua Facebook, Zalo, trang web mua sắm Lazada, Shopee, Sendo...

➤ Kênh phân phối gián tiếp

Ngoài kênh phân phối trực tiếp, nhóm cũng mong muốn được phát triển trên kênh phân phối gián tiếp, nhóm cần đến một bên trung gian (khách hàng sỉ) để phân phối đến khách hàng. Hiện tại nhóm đang triển khai được trên kênh phân phối kiểu truyền thống: có nghĩa là sản phẩm sau khi nhóm sản xuất sẽ được phân phối qua các khách hàng sỉ và kênh phân phối trực tuyến.

3.3 Các kênh marketing, tiếp cận khách hàng

- Phương án 1: Viết content marketing và quảng cáo trên các trang mạng xã hội, trên sàn thương mại điện tử.
- Phương án 2: Dự kiến trong năm 2023 sẽ xây dựng Website để giới thiệu nhiều hơn về sản phẩm.

3.4 Tổ chức sản xuất kinh doanh

Bắt đầu triển khai tại trường. Sau thời gian phản hồi từ khách hàng nhóm hoàn thiện sản phẩm. Nhóm tiến hành triển khai sản xuất song song đó chụp hình sản phẩm, chuẩn bị content quảng cáo, marketing. Sau khi có sản phẩm, nhóm quảng cáo, marketing rộng rãi, đồng loạt xuất hiện trên các trang mạng xã hội, các sàn thương mại điện tử và đưa sản phẩm đến khách hàng.

4. Quy trình sản xuất

Đây là quy trình sản xuất túi jean tái chế

1. Thu thập jean cũ: Thu thập các loại quần jean đã qua sử dụng từ người tiêu dùng, cửa hàng hoặc các nguồn khác.
2. Phân loại và kiểm tra: Phân loại các mẫu jean theo kích cỡ, màu sắc và tình trạng. Kiểm tra kỹ lưỡng để loại bỏ những mẫu quá hư hỏng.
3. Làm sạch và xử lý: Giặt, làm sạch và khử trùng các mẫu jean. Loại bỏ các miếng vá, dây kéo, khuy và các phụ kiện không cần thiết.
4. Thiết kế và cắt: Sử dụng các mẫu thiết kế sẵn có hoặc thiết kế mới để cắt các mảnh vải jean thành các mảnh vừa với kích cỡ túi.
5. May ráp: Các mảnh vải jean được may ráp lại với nhau để tạo thành túi. Có thể may bằng tay hoặc máy may tùy quy mô sản xuất.
6. Hoàn thiện: Thêm các phụ kiện như dây kéo, quai đeo, móc khóa, vải lót, in logo... để hoàn thiện sản phẩm túi jean tái chế.
7. Kiểm tra chất lượng: Kiểm tra kỹ lưỡng từng túi trước khi đóng gói và giao hàng.

8. Đóng gói và phân phối: Đóng gói an toàn và vận chuyển sản phẩm tới người tiêu dùng.

5. Hướng phát triển của dự án

Theo nhu cầu ngày càng phát triển và hội nhập với thời trang trong và ngoài nước. Nhóm sẽ tiến hành thiết kế và cho ra mắt thị trường đa dạng bộ sưu tập tái chế Jean mang tính thời trang và phù hợp với nhiều lứa tuổi. Xây dựng các kênh thu gom, phân loại quần áo jean cũ từ người tiêu dùng, các nhà sản xuất, v.v. Điều này sẽ cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho quá trình tái chế. Không chỉ tập trung vào việc tái chế thành quần jean, mà có thể mở rộng sang các sản phẩm khác như túi xách, giày dép, nội thất, v.v. Điều này sẽ tăng giá trị sử dụng và tiềm năng thị trường cho sản phẩm tái chế.



6. Cơ cấu chi phí

6.1 Chi phí đầu tư sản phẩm



BẢNG 1: BẢNG CHI PHÍ SẢN XUẤT 1 TÚI XÁCH JEAN NĂM 2025

TT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Sản phẩm jean đã qua sử dụng	1.5	50,000	75,000
2	Công xử lý sản phẩm	1.5	20,000	30,000
3	Công may	1	50,000	50,000
4	Chỉ may	1	3,000	3,000
5	Dây kéo	1	5,000	5,000
6	Trang trí (Thêu, vẽ, đính kết)	1	50,000	50,000
7	Bao gói	1	3,000	3,000
TỔNG				216,000

Dự kiến giá NVL năm sau tăng so với năm trước là 5%

**BẢNG 2: BẢNG CHI PHÍ SẢN XUẤT 1 TÚI XÁCH
JEAN NĂM 2025 - 2030**

TT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2025	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2026	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2027	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2028	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2029	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2030
1	Sản phẩm jean đã qua sử dụng	1.5	75,000	78,750	82,688	86,822	91,163	95,721
2	Công xử lý sản phẩm	1.5	30,000	31,500	33,075	34,729	36,465	38,288
3	Công may	1	50,000	52,500	55,125	57,881	60,775	63,814
4	Chỉ may	1	3,000	3,150	3,308	3,473	3,647	3,829
5	Dây kéo	1	5,000	5,250	5,513	5,788	6,078	6,381
6	Trang trí (Thêu, vẽ, đính kết)	1	50,000	52,500	55,125	57,881	60,775	63,814
7	Bao gói	1	3,000	3,150	3,308	3,473	3,647	3,829
TỔNG			216,000	226,800	238,140	250,047	262,549	275,677



BẢNG 3: BẢNG CHI PHÍ SẢN XUẤT 1 NÓN JEAN NĂM 2025

TT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Sản phẩm jean đã qua sử dụng	0.5	50,000	25,000
2	Công xử lý sản phẩm	0.5	20,000	10,000
3	Công may	1	30,000	30,000
4	Chỉ may	1	3,000	3,000
5	Trang trí (Thêu, vẽ, đính kết)	1	30,000	30,000
6	Bao gói	1	3,000	3,000
TỔNG				101,000

Dự kiến giá NVL năm sau tăng so với năm trước là 5%

BẢNG 4: BẢNG CHI PHÍ SẢN XUẤT 1 NÓN JEAN NĂM 2025 - 2030

TT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2025	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2026	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2027	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2028	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2029	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2030
1	Sản phẩm jean đã qua sử dụng	1.5	25,000	26,250	27,563	28,941	30,388	31,907
2	Công xử lý sản phẩm	1.5	10,000	10,500	11,025	11,576	12,155	12,763
3	Công may	1	30,000	31,500	33,075	34,729	36,465	38,288
4	Chỉ may	1	3,000	3,150	3,308	3,473	3,647	3,829
5	Trang trí (Thêu, vẽ, đính kết)	1	30,000	31,500	33,075	34,729	36,465	38,288
6	Bao gói	1	3,000	3,150	3,308	3,473	3,647	3,829
TỔNG			101,000	106,050	111,353	116,920	122,766	128,904



**BẢNG 5: BẢNG CHI PHÍ SẢN XUẤT 1 SẢN PHẨM QUẦN/ÁO/ĐÀM
JEAN NĂM 2025**

TT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Sản phẩm jean đã qua sử dụng	2	50,000	100,000
2	Công xử lý sản phẩm	2	20,000	40,000
3	Công may	1	70,000	70,000
4	Chỉ may	2	3,000	6,000
5	Trang trí (Thêu, vẽ, đính kết)	1	50,000	50,000
6	Bao gói	1	3,000	3,000
7	Dây kéo	1	5,000	5,000
TỔNG				274,000

Dự kiến giá NVL năm sau tăng so với năm trước là 5%

**BẢNG 6: BẢNG CHI PHÍ SẢN XUẤT 1 SẢN PHẨM
QUẦN/ÁO/ĐÀM JEAN NĂM 2025 - 2030**

TT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2025	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2026	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2027	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2028	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2029	THÀNH TIỀN (VNĐ) 2030
1	Sản phẩm jean đã qua sử dụng	2	100,000	105,000	110,250	115,763	121,551	127,628
2	Công xử lý sản phẩm	2	40,000	42,000	44,100	46,305	48,620	51,051
3	Công may	1	70,000	73,500	77,175	81,034	85,085	89,340
4	Chỉ may	2	6,000	6,300	6,615	6,946	7,293	7,658
5	Trang trí (Thêu, vẽ, đính kết)	1	50,000	52,500	55,125	57,881	60,775	63,814
6	Bao gói	1	3,000	3,150	3,308	3,473	3,647	3,829
7	Dây kéo	1	5,000	5,250	5,513	5,788	6,078	6,381
TỔNG			274,000	287,700	302,085	317,189	333,049	349,701

6.2 Chi phí hoạt động

➤ Bảng tính chi phí đầu tư ban đầu:

BẢNG 7: BẢNG TÍNH CHI PHÍ ĐẦU TƯ BAN ĐẦU NĂM 2025

Đvt: đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Nghiên cứu, khảo sát				63,000,000
	Chi phí khảo sát thị trường				30,000,000
	Thiết kế bao bì sản phẩm				3,000,000
	Chi phí nghiên cứu sản phẩm				30,000,000
2	Thiết bị làm bánh				121,850,000
	Máy May 1 Kim Điện Tử JUKI DDL-900B	5	Cái	16,000,000	80,000,000
	Máy may vắt sổ điện tử 2 kim 4 chỉ JIN M1-424SF	1	Cái	15,000,000	15,000,000
	Máy cắt vải cầm tay YJ-50	1	Cái	1,450,000	1,450,000
	Kéo thép cắt vải	4	Cái	200,000	800,000
	Thước dây	4	Dây	10,000	40,000
	Thước nhựa 50cm	4	Cây	15,000	60,000
	Bàn là hơi nước công nghiệp Silverstar ES-94A	2	Cái	850,000	1,700,000
	Bàn gỗ ủi đồ	2	Cái	200,000	400,000
	Bàn cắt vải công nghiệp (1200mm x 3000mm)	1	Cái	2,400,000	2,400,000
	Các dụng cụ khác				20,000,000
2	Thiết bị làm việc				20,794,000

	Bàn làm việc	1	Cái	374,000	374,000
	Ghế văn phòng	1	Cái	420,000	420,000
	Máy vi tính	1	Bộ	15,000,000	15,000,000
	Máy in	1	Máy	5,000,000	5,000,000
3	Thiết bị an ninh, thiết bị báo cháy, chi phí khác				97,900,000
	Hệ thống camera	2		1,000,000	2,000,000
	Hệ thống báo động báo cháy...	2		1,500,000	3,000,000
	Đồng phục nhân viên	6	Cái	150,000	900,000
	Chi phí trang trí nội thất, xây dựng mặt bằng 4x10m	40	m2	500,000	20,000,000
	Biển bạt quảng cáo, bảng hiệu				20,000,000
	Chi phí đặt cọc 2 tháng thuê mặt bằng	2	Tháng	10,000,000	20,000,000
	Chi phí lắp đặt điện thoại, internet ban đầu				2,000,000
	Chi phí phát sinh khác				30,000,000
			TỔNG CỘNG:		303,544,000

Nguồn vốn cần khởi nghiệp ít nhất là

468,544,000

➤ Chi phí tiền lương

BẢNG 8: BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN DỰ KIẾN NĂM 2025													
NHÂN VIÊN	SL	THÁNG 1/2025	THÁNG 2/2025	THÁNG 3/2025	THÁNG 4/2025	THÁNG 5/2025	THÁNG 6/2025	THÁNG 7/2025	THÁNG 8/2025	THÁNG 9/2025	THÁNG 10/2025	THÁNG 11/2025	THÁNG 12/2025
Quản lý	1	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000
Nhân viên kế toán	1	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000	8,000,000
Nhân viên kỹ thuật	4	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000
TỔNG	6	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000

BẢNG 9: BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN DỰ KIẾN TỪ NĂM 2025-2027

Lương năm sau tăng so với năm trước
là 10%

NHÂN VIÊN	SỐ LƯỢNG	NĂM 2025	NĂM 2026	NĂM 2027
Quản lý	1	198,000,000	217,800,000	239,580,000
Nhân viên kế toán	1	105,600,000	116,160,000	127,776,000
Nhân viên kỹ thuật	4	422,400,000	464,640,000	511,104,000
TỔNG	6	726,000,000	798,600,000	878,460,000

6.3 Khấu hao tài sản cố định

Nhóm sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng để thực hiện khấu hao tài sản đầu tư ban đầu, dự kiến hàng năm sẽ khấu hao số tiền đều nhau

BẢNG 10: KẾ HOẠCH KHẤU HAO NĂM 2025														
Phương pháp: Khấu hao theo đường thẳng														
STT	Hạng Mục	Thời gian KH (năm)	THÁNG 1/2025	THÁNG 2/2025	THÁNG 3/2025	THÁNG 4/2025	THÁNG 5/2025	THÁNG 6/2025	THÁNG 7/2025	THÁNG 8/2025	THÁNG 9/2025	THÁNG 10/2025	THÁNG 11/2025	THÁNG 12/2025
1	Giá trị tài sản đầu kỳ		282,644,000	274,343,389	266,042,778	257,742,167	249,441,556	241,140,944	232,840,333	224,539,722	216,239,111	207,938,500	199,637,889	191,337,278
	Nghiên cứu, khảo sát	1	63,000,000	57,750,000	52,500,000	47,250,000	42,000,000	36,750,000	31,500,000	26,250,000	21,000,000	15,750,000	10,500,000	5,250,000
	Thiết bị máy	6	121,850,000	120,157,639	118,465,278	116,772,917	115,080,556	113,388,194	111,695,833	110,003,472	108,311,111	106,618,750	104,926,389	103,234,028
	Thiết bị làm việc	6	20,794,000	20,505,194	20,216,389	19,927,583	19,638,778	19,349,972	19,061,167	18,772,361	18,483,556	18,194,750	17,905,944	17,617,139
	Thiết bị an ninh, thiết bị báo cháy, chi phí khác	6	77,000,000	75,930,556	74,861,111	73,791,667	72,722,222	71,652,778	70,583,333	69,513,889	68,444,444	67,375,000	66,305,556	65,236,111
2	Khấu hao trong kỳ		8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611
	Nghiên cứu, khảo sát	1	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000	5,250,000
	Thiết bị máy	6	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361	1,692,361
	Thiết bị làm việc	6	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806	288,806
	Thiết bị an ninh, thiết bị báo cháy, chi phí khác	6	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444	1,069,444
3	Giá trị tài sản cuối kỳ		274,343,389	266,042,778	257,742,167	249,441,556	241,140,944	232,840,333	224,539,722	216,239,111	207,938,500	199,637,889	191,337,278	183,036,667
	Nghiên cứu, khảo sát	1	57,750,000	52,500,000	47,250,000	42,000,000	36,750,000	31,500,000	26,250,000	21,000,000	15,750,000	10,500,000	5,250,000	0
	Thiết bị máy	6	120,157,639	118,465,278	116,772,917	115,080,556	113,388,194	111,695,833	110,003,472	108,311,111	106,618,750	104,926,389	103,234,028	101,541,667
	Thiết bị làm việc	6	20,505,194	20,216,389	19,927,583	19,638,778	19,349,972	19,061,167	18,772,361	18,483,556	18,194,750	17,905,944	17,617,139	17,328,333
	Thiết bị an ninh, thiết bị báo cháy, chi phí khác	6	75,930,556	74,861,111	73,791,667	72,722,222	71,652,778	70,583,333	69,513,889	68,444,444	67,375,000	66,305,556	65,236,111	64,166,667

Nhóm sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng để thực hiện khấu hao tài sản đầu tư ban đầu, dự kiến hàng năm sẽ khấu hao số tiền đều nhau

BẢNG 9: KẾ HOẠCH KHẤU HAO NĂM 2026-2028

Phương pháp: Khấu hao theo đường thẳng

ST T	Hạng Mục	Thời gian KH (năm)	NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028
1	Giá trị tài sản đầu kỳ		263,036,667	232,530,556	202,024,444
	Nghiên cứu, khảo sát	1	80,000,000	80,000,000	80,000,000
	Thiết bị máy	6	101,541,667	84,618,056	67,694,444
	Thiết bị làm việc	6	17,328,333	14,440,278	11,552,222
	Thiết bị an ninh, thiết bị báo cháy, chi phí khác	6	64,166,667	53,472,222	42,777,778
2	Khấu hao trong kỳ		110,506,111	110,506,111	110,506,111
	Nghiên cứu, khảo sát	1	80,000,000	80,000,000	80,000,000
	Thiết bị máy	6	16,923,611	16,923,611	16,923,611
	Thiết bị làm việc	6	2,888,056	2,888,056	2,888,056
	Thiết bị an ninh, thiết bị báo cháy, chi phí khác	6	10,694,444	10,694,444	10,694,444
3	Giá trị tài sản cuối kỳ		152,530,556	122,024,444	91,518,333
	Nghiên cứu, khảo sát	1	-	-	-
	Thiết bị máy	6	84,618,056	67,694,444	50,770,833
	Thiết bị làm việc	6	14,440,278	11,552,222	8,664,167
	Thiết bị an ninh, thiết bị báo cháy, chi phí khác	6	53,472,222	42,777,778	32,083,333

Năm 2024 chi nghiên cứu khảo sát: 63,000,000

Từ năm 2025-2027, mỗi năm sẽ chi nghiên cứu khảo sát là 80,000,000

6.4 Doanh thu sản phẩm:

- Dòng doanh thu năm 2025

BẢNG 10: BẢNG TÍNH TOÁN DOANH THU DỰ KIẾN NĂM 2025													
		THÁNG 1/2025	THÁNG 2/2025	THÁNG 3/2025	THÁNG 4/2025	THÁNG 5/2025	THÁNG 6/2025	THÁNG 7/2025	THÁNG 8/2025	THÁNG 9/2025	THÁNG 10/2025	THÁNG 11/2025	THÁNG 12/2025
STT	Nội dung												
1	Lượng túi xách jean bán ra	300	330	363	399	439	483	531	585	643	707	778	856
2	Đơn giá túi xách jean	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000	216,000
3	Lượng nón bán ra	250	275	303	333	366	403	443	487	536	589	648	713
4	Đơn giá nón	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000	101,000
5	Lượng quần/áo/dầm jean bán ra	200	220	242	266	293	322	354	390	429	472	519	571
6	Đơn giá nón	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000	274,000
Doanh thu		90,050,000	99,055,000	108,960,500	119,856,550	131,842,205	145,026,426	159,529,068	175,481,975	193,030,172	212,333,190	233,566,509	256,923,159

- Dòng doanh thu dự kiến từ năm 2026-2028

BẢNG 11: BẢNG TÍNH TOÁN DOANH THU DỰ KIẾN NĂM 2025 - 2027

STT	Nội dung	NĂM 2025	NĂM 2026	NĂM 2027
1	Lượng túi xách jean bán ra	7,378	8,484	9,757
2	Đơn giá túi xách jean	216,000	216,000	216,000
3	Lượng nón bán ra	6,148	7,070	8,131
4	Đơn giá nón	101,000	101,000	101,000
5	Lượng quần/áo/đầm jean bán ra	4,918	5,656	6,505
6	Đơn giá nón	274,000	274,000	274,000
Doanh thu		2,214,502,966	2,546,678,411	2,928,680,173

Dự kiến chi phí nguyên vật liệu tăng 5% sau mỗi năm, nhưng đơn giá bán dự án sẽ không tăng

Dự kiến sản lượng tháng sau tăng 10% so với tháng trước trong năm 2025

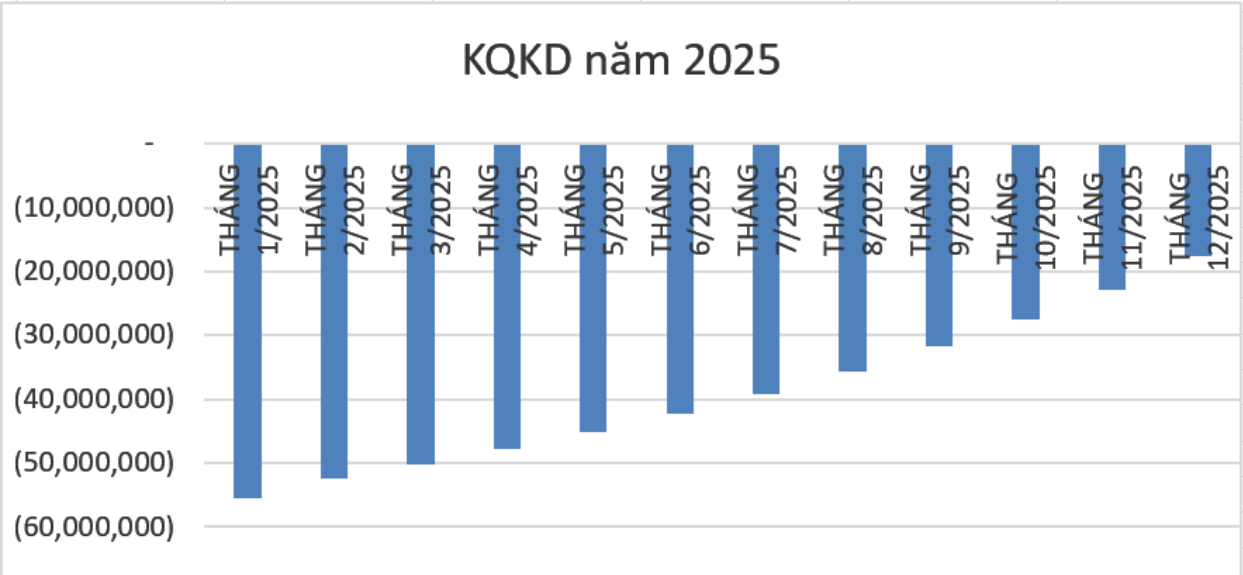
Dự kiến sản lượng năm sau tăng 15% so với năm trước từ năm 2026

6.5 Hiệu quả dự án

Hiệu quả dự án năm 2025

BẢNG 12: BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH HÀNG NĂM HỘ KINH DOANH NĂM 2025													
STT	Khoản mục	THÁNG											
		THÁNG 1/2025	THÁNG 2/2025	THÁNG 3/2025	THÁNG 4/2025	THÁNG 5/2025	THÁNG 6/2025	THÁNG 7/2025	THÁNG 8/2025	THÁNG 9/2025	THÁNG 10/2025	THÁNG 11/2025	THÁNG 12/2025
I	TỔNG DOANH THU	90,050,000	99,055,000	108,960,500	119,856,550	131,842,205	145,026,426	159,529,068	175,481,975	193,030,172	212,333,190	233,566,509	256,923,159
	Doanh thu bán hàng	90,050,000	99,055,000	108,960,500	119,856,550	131,842,205	145,026,426	159,529,068	175,481,975	193,030,172	212,333,190	233,566,509	256,923,159
II	TỔNG CHI PHÍ	143,152,861	150,038,086	157,611,834	165,942,956	175,107,190	185,187,848	196,276,572	208,474,168	221,891,524	236,650,615	252,885,615	270,744,116
1	Biên phí	68,852,250	75,737,475	83,311,223	91,642,345	100,806,579	110,887,237	121,975,961	134,173,557	147,590,913	162,350,004	178,585,004	196,443,505
	Chi phí đầu tư sản phẩm	64,800,000	71,280,000	78,408,000	86,248,800	94,873,680	104,361,048	114,797,153	126,276,868	138,904,555	152,795,010	168,074,511	184,881,963
-	CP điện, nước	900,500	990,550	1,089,605	1,198,566	1,318,422	1,450,264	1,595,291	1,754,820	1,930,302	2,123,332	2,335,665	2,569,232
	Chi phí vận phòng phẩm	450,250	495,275	544,803	599,283	659,211	725,132	797,645	877,410	965,151	1,061,666	1,167,833	1,284,616
-	CP Marketing	2,701,500	2,971,650	3,268,815	3,595,697	3,955,266	4,350,793	4,785,872	5,264,459	5,790,905	6,369,996	7,006,995	7,707,695
2	Định phí	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611	74,300,611
	CP tiền lương	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000	55,000,000
	CP khấu hao	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611	8,300,611
	CP lãi vay												
	CP thuê mặt bằng	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000
	Chi phí điện thoại, internet	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000
III.	Lợi nhuận trước thuế	(53,102,861)	(50,983,086)	(48,651,334)	(46,086,406)	(43,264,985)	(40,161,423)	(36,747,504)	(32,992,193)	(28,861,351)	(24,317,425)	(19,319,107)	(13,820,956)
	Thuế môn bài	1,000,000											
	Thuế GTGT (1%)	900,500	990,550	1,089,605	1,198,566	1,318,422	1,450,264	1,595,291	1,754,820	1,930,302	2,123,332	2,335,665	2,569,232
	Thuế TNDN (0.5%)	450,250	495,275	544,803	599,283	659,211	725,132	797,645	877,410	965,151	1,061,666	1,167,833	1,284,616
IV.	Lợi nhuận sau thuế	(55,453,611)	(52,468,911)	(50,285,741)	(47,884,254)	(45,242,618)	(42,336,819)	(39,140,440)	(35,624,423)	(31,756,804)	(27,502,423)	(22,822,605)	(17,674,804)
	Lợi nhuận còn lại	(55,453,611)	(52,468,911)	(50,285,741)	(47,884,254)	(45,242,618)	(42,336,819)	(39,140,440)	(35,624,423)	(31,756,804)	(27,502,423)	(22,822,605)	(17,674,804)
	Tổng lợi nhuận năm 2025	(468,193,453)	(468,193,453)	-24.313%									
	Tổng lợi nhuận dành cho nhà đầu tư năm 2025	-	(187,277,381)		Tổng định phí	891,607,333	Tổng biến phí	1,472,356,052					
	Nguồn vốn cần có để khởi nghiệp	468,544,000	(331,456,000)		Đơn giá	216,000	Số lượng bán 2023	6,415					
	Lợi nhuận cho nhà đầu tư (40%) năm đầu tiên	(187,277,381)											

Nhóm dự kiến bắt đầu hoạt động từ tháng 01/2025, nhưng dự án đã đem lại lợi nhuận từ tháng 05/2025



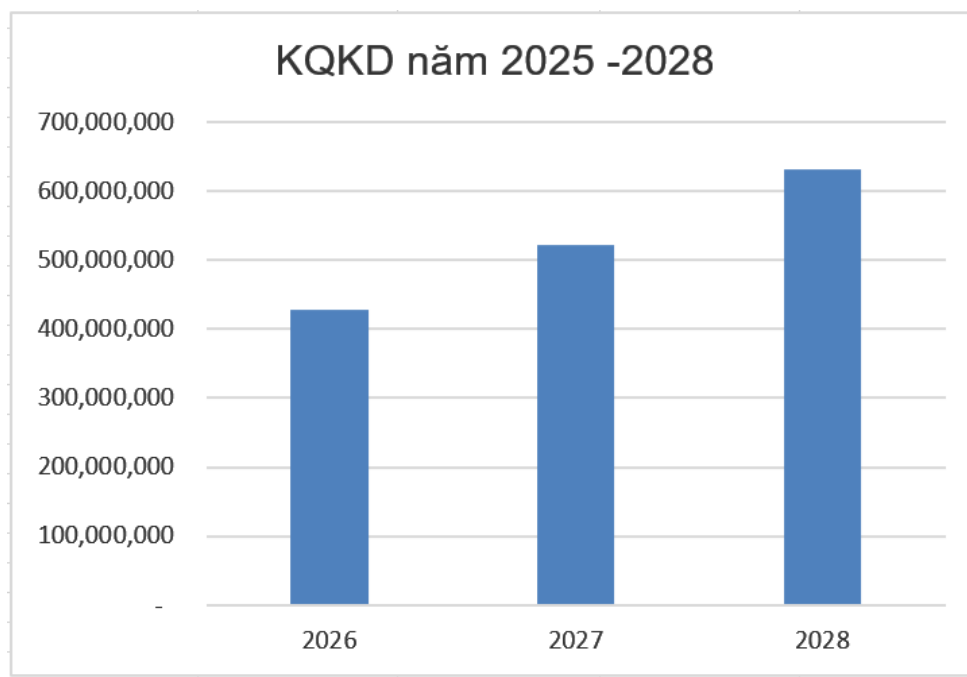
- Hiệu quả dự án dự kiến từ năm 2026-2028

Kết quả kinh doanh dự kiến từ năm 2026 - 2028 tăng dần qua các năm và đạt được lợi nhuận đáng kể. Số liệu cụ thể như sau:

BẢNG 13: BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH HÀNG NĂM HỘ KINH DOANH NĂM 2026-2028

STT	Khoản mục	NĂM		
		2026	2027	2028
I	TỔNG DOANH THU	2,214,502,966	2,546,678,411	2,928,680,173
	Doanh thu bán hàng	2,214,502,966	2,546,678,411	2,928,680,173
II	TỔNG CHI PHÍ	1,468,073,511	1,637,108,710	1,832,373,572
1	Biến phí	486,975,473	582,292,857	696,529,095
	Chi phí đầu tư sản phẩm	387,322,840	467,692,329	564,738,487
-	CP điện, nước	22,145,030	25,466,784	29,286,802
	Chi phí văn phòng phẩm	11,072,515	12,733,392	14,643,401
-	CP Marketing	66,435,089	76,400,352	87,860,405
2	Định phí	981,098,037	1,054,815,852	1,135,844,477
-	CP tiền lương	726,000,000	798,600,000	878,460,000
-	CP khấu hao	110,506,111	110,506,111	110,506,111
-	CP lãi vay	-	-	-
-	CP thuê mặt bằng	120,000,000	120,000,000	120,000,000
-	Chi phí điện thoại, internet	24,591,926	25,709,741	26,878,366
III.	Lợi nhuận trước thuế	746,429,456	909,569,701	1,096,306,601

-	Thuế môn bài	1,000,000	1,000,000	1,000,000
-	Thuế GTGT (1%)	22,145,030	25,466,784	29,286,802
-	Thuế TNCN (0.5%)	11,072,515	12,733,392	14,643,401
IV.	Lợi nhuận sau thuế	712,211,911	870,369,525	1,051,376,398
	Lợi nhuận cho nhà đầu tư (40%)	284,884,764	348,147,810	420,550,559
	Lợi nhuận còn lại	427,327,147	522,221,715	630,825,839



Dựa trên bảng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, đều cho thấy lợi nhuận sau thuế đều dương và hợp lý. Điều này cho thấy dự án rất khả thi và nên thực hiện

KẾT LUẬN

Ý tưởng “TÁI CHẾ JEAN” với mong muốn đem lại sản phẩm thời trang phù hợp với mọi xu hướng và có tính thiết thực cho những ai yêu thích thủ công và sự khéo léo nhưng không muốn bỏ đi sản phẩm đó

Thông qua quá trình nghiên cứu - tìm hiểu các xu hướng thời trang trong và ngoài nước, tìm hiểu nhu cầu và mong muốn của người tiêu dùng thì đây là một dự án khả thi, có thể đem lại lợi nhuận ngay từ năm thứ 1 bắt đầu hoạt động.